|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020* |

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH**

**Về dự thảo Danh mục nghề nghiệp Việt Nam**

**(Theo Công văn đề nghị gửi ý kiến góp ý lần 1 số 1932/BKHĐT-TCTK ngày 25/3/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn đề nghị gửi ý kiến góp ý lần 2 số 836/TCTK-PPCĐ ngày 25/6/2020 của Tổng cục Thống kê)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ quan** | **Nội dung các ý kiến góp ý** | **Nội dung tiếp thu** | **Nội dung giải trình** |
| **1** | **Bảo hiểm Xã hội Việt Nam**  **(Công văn số 1066/BHXH-KHĐT ngày 01/4/2020)** | 1. Tại dự thảo Quyết định ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam, phần căn cứ: đề nghị bổ sung số văn bản của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Thống kê. |  | Ban soạn thảo sẽ theo mẫu Bộ Tư pháp ban hành |
| 2. Tại mục IV của Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp lại số lượng các chỉ tiêu cấp 3, cấp 4, cấp 5, cụ thể: Cấp 1: gồm 10 cấp độ kỹ năng nghề ; Cấp 2: gồm 48 lĩnh vực nghề được chia nhỏ từ 10 nhóm nghề cấp 1; Cấp 3: gồm 145 nhóm nghề được chia nhỏ từ 48 lĩnh vực nghề cấp 2 (dự thảo là 151 nhóm nghề cấp 3); Cấp 4: gồm 478 nhóm nghề được chia nhỏ từ 145 nhóm nghề cấp 3 (dự thảo là 508 nhóm nghề cấp 4); Cấp 5: gồm 380 nghề được chia nhỏ từ 478 nhóm nghề cấp 4 (dự thảo là 783 nghề cấp 5). Lý do: Để đảm bảo thống nhất quy định cho một lĩnh vực nghề hay nhóm nghề chỉ nên đánh mã tại 1 cấp, không nên đánh mã ở nhiều cấp (cả ở cấp 2, cấp 3, cấp 4 hoặc cấp 5 như trong dự thảo Danh mục nghề nghiệp Việt Nam 5 cấp. Ví dụ: - Nhóm nghề số thứ tự 1011-1015 được đánh mã ở cấp 4 và cấp 5. - Lĩnh vực nghề số thứ tự 18 được đánh mã ở cấp 2, cấp 3, cấp 4 và cấp 5. - Nhóm nghề số thứ tự 232 được đánh mã ở cấp 3, cấp 4 và cấp 5. |  | Việc tổng hợp số lượng nghề ở các cấp ban soạn thảo đã tổng hợp bằng các công cụ ở máy tính và đã kiểm tra nhiều lần nên số lượng vẫn như trong dự thảo.  Còn việc chỉ nên đánh mã tại một cấp mà không nên đánh mã ở nhiều cấp là không đúng với kỹ thuật đánh mã trong thống kê. Trong thống kê áp dụng theo nhiều cấp mã khác nhau: cấp chi tiết để thu thập, cấp tổng hợp để công bố. Ngoài ra việc ứng dụng công nghệ thông tin nên chỉ ghi mã. |
| 3. Tại dự thảo Danh mục nghề nghiệp Việt Nam 5 cấp, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, không đánh mã một lĩnh vực nghề hay nhóm nghề ở nhiều cấp chỉ nên đánh mã ở 1 cấp, đồng thời bổ sung một số nhóm nghề sau:  - Nhóm nghề cấp 3 mã 122, 123, bổ sung thêm nhóm nghề cấp 4 gồm:  + Giám đốc, Phó Giám đốc các trung tâm và tương đương  + Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện khoa học thuộc bộ, ngành quản lý  + Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường đào tạo nghiệp vụ thuộc bộ, ngành quản lý.  - Nhóm nghề cấp 4 mã 1222 bổ sung chức danh: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và tương đương. |  | **-** Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp thì xếp vào mã 17. Giám đốc, Phó Giám đốc tương đương cấp Vụ thì tính mã cấp Vụ. Giám đốc, Phó Giám đốc tương đương cấp phòng thì không tính lãnh đạo;  - Viện trưởng, Phó Viện trưởng thuộc lĩnh vực giáo dục thì xếp vào mã tương đương với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Viện trưởng hệ số 0,7 trở lên tương đương cấp Vụ, Viện trưởng hệ số 0,6 tương đương cấp phòng nên không tính vào nhóm lãnh đạo;  - Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban tương đương cấp Vụ. Còn nếu Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của TW Đảng tương đương cấp Bộ. |
| 4. Dự thảo Nội dung Danh mục nghề nghiệp Việt Nam 5 cấp, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung phần giải thích đối với các nhóm nghề cấp 3, cấp 4 theo ý kiến của BHXH Việt Nam tại mục 3 nêu trên. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **2** | **Bộ Nội Vụ**  **(Công văn số 1805/BNV-CCVC ngày 10/4/2020)** | 1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các văn bản về cơ cấu tổ chức của các cơ quan Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp để sắp xếp danh mục nhóm lãnh đạo, quản lý các cấp cho phù hợp và thống nhất (dự thảo bỏ sót nhiều nhóm lãnh đạo, quản lý). | Tiêu chuẩn phân loại nghề nghiệp và tiêu chuẩn phân loại chức danh, chức vụ trong nhóm lãnh đạo, quản lý có điểm giống và khác nhau. Tuy nhiên, ban soạn thảo sẽ nghiên cứu để hoàn thiện nhóm lãnh đạo, quản lý cho phù hợp và thống nhất |  |
| 2. Cụ thể:  - Tại Mục 11 của bản dự thảo Danh mục “Lãnh đạo, quản lý của Văn phòng Quốc hội và Văn phòng Chủ tịch nước (chuyên trách)”  - Tại Mục 111 của bản dự thảo Danh mục “Lãnh đạo, quản lý của Văn phòng Quốc hội (chuyên trách)”  - Tại Mục 1111 của bản dự thảo Danh mục “Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên thường vụ Quốc hội”.  Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên thường vụ Quốc hội không phải là Lãnh đạo, quản lý của Văn phòng Quốc hội. Tương tự các mục khác tại bản dự thảo Danh mục thì các chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý chưa phù hợp quy định của Đảng và Pháp luật của Việt Nam. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **3** | **Bộ Công Thương**  **(Công văn số 2671/BCT-KH ngày 15/4/2020)** | Tại Mục 1, Phần I của dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị sửa lại như sau: “Về pháp lý: Khoản 4, Điều 24 Luật Thống kê quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các phân loại thống kê cấp quốc gia trong đó có Danh mục nghề nghiệp Việt Nam” | Nhất trí tiếp thu |  |
| **4** | **Thông tấn xã Việt Nam (Công văn số 293/TTX-VP ngày 15/4/2020)** | 1. Phần giải thích danh mục nghề nghiệp Việt Nam, mục 2611. Luật sư:  Dự thảo đang đưa ra giải thích: “Luật sư tư vấn pháp lý cho khách hàng về nhiều lĩnh vực, soạn thảo văn bản pháp lý, đại diện cho khách hàng trước hội đồng quản trị hoặc tòa án và bào chữa hoặc tiến hành truy tố tại tòa án hoặc hướng dẫn luật sư bào chữa cho tòa án cấp cao hơn”.  Phần giải thích này chưa đúng với Luật Luật sư năm 2012 và các thuật ngữ pháp lý đang sử dụng trong các văn bản pháp luật hiện hành vì luật sư không tiến hành truy tố tại tòa án mà chỉ là người đại diện, người bảo vệ quyền lợi của thân chủ trước tòa án trong quá trình tiến hành tố tụng. Đề nghị ban soạn thảo xem xét lại phần giải thích này để sửa đổi cho phù hợp. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 2. Mục 2269. Nhà chuyên môn khác về sức khỏe chưa được phân vào đâu: tên mục này không rõ nghĩa theo tiêu chí phân loại. Đề nghị sửa thành “Mục 2269 - Nhà chuyên môn khác về sức khỏe” sau đó mới giải thích gồm các nghề nghiệp như trị liệu nghề nghiệp, trị liệu giải trí, nắn xương...chưa được phân loại vào đâu và nêu các nhiệm vụ chủ yếu của nhóm này để có sự rõ nghĩa hơn và dễ hiểu hơn. |  | “chưa được phân vào đâu” là thuật ngữ dùng trong danh mục thống kê |
| 3. Về một số cách sử dụng từ: trong dự thảo có nhiều đoạn 4-5 dòng nhưng sử dụng từ liên kết “và” quá nhiều (ví dụ như mục 21, 222, 3641,...) khiến đoạn văn lủng củng. Đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **5** | **Bộ Thông tin và Truyền thông**  **(Công văn số 1319/BTTTT-TCCB ngày 15/4/2020)** | 1. Rất nhiều nghề được chi tiết hóa, cụ thể hóa, thậm chí đề mục đầu việc phân chia bị trùng lắp, cần sắp xếp lại cho hợp lý hơn, ví dụ: Mã 334-Thư ký hành chính và nhân viên chuyên môn khác với Nhân viên trợ lý văn phòng: cũng có nghề Thư ký-Mã 412; Mã 4221-42210: Nhân viên và tư vấn viên du lịch với mã 5113- Nhân viên hướng dẫn, tổ chức khách du lịch;… |  | Tên nghề có thể trùng nhau giữa các nhóm nhưng nhiệm vụ và trình độ cũng như cấp độ kỹ năng nghề giữa các nhóm là không giống nhau. Tiêu chí phân loại nghề không những theo lĩnh vực chuyên môn mà còn mức độ phức tạp.  Ví dụ nghề kế toán, xuất hiện ở nhiều nhóm nhưng nhiệm vụ và trình độ kỹ năng nghề giữa các nhóm là không giống nhau |
| 2. Các nghề nghiệp được đề cập trong danh mục cần đồng nhất với các cơ sở giáo dục, đào tạo, ví dụ nhóm 2: Nhà chuyên môn bậc cao mới nêu ra 11 loại kỹ sư (kỹ sư kỹ thuật điện, kỹ sư điện, kỹ sư điện tử, kỹ sư viễn thông...) trong khi thực tế có rất nhiều tên gọi tương tự khác nữa của các loại kỹ sư này (kỹ sư kỹ thuật điện tử viễn thông, kỹ sư kỹ thuật điện tử truyền thông, kỹ sư điện-điện tử, Kỹ sư điện tử-viễn thông, cử nhân công nghệ điện tử-viễn thông...). |  | Đào tạo là đầu vào. Còn nghề là công việc cụ thể đang làm thực tế có thể tổng hợp kỹ năng hoặc một phần kỹ năng đào tạo. |
| 3. Các nghề nghiệp trong danh mục cũng cần thống nhất với danh mục ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức do cơ quan có thẩm quyền ban hành. |  | Ngạch công chức xác định trong một thời gian nhất định. Còn nghề là một công việc cụ thể. |
| 4. Đối với nhóm 1 (Danh mục lãnh đạo, quản lý): Đề nghị bổ sung cấp lãnh đạo, quản lý thuộc Cục thuộc Bộ, thuộc chi cục và tương đương thuộc Cục thuộc Bộ. |  | Cục trưởng, Phó Cục trưởng tương đương với cấp Vụ |
| 5. Đối với nhóm 2 (Nhà chuyên môn bậc cao - trong đó có nhóm “Nhà chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông):  Lĩnh vực công nghệ thông tin: Đề nghị bổ sung nghề nghiệp “Quản lý dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông” (tương ứng mã 1330 của ISCO-08 của Tổ chức lao động quốc tế -ILO); kỹ sư kiểm thử phần mềm, kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật, kỹ sư an toàn thông tin, kỹ sư thiết kế vi mạch, nhân viên phân tích nghiệp vụ. | Ban soạn thảo sẽ nghiên cứu các nghề: Kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật, kỹ sư an toàn thông tin, kỹ sư thiết kế vi mạch, nhân viên phân tích nghiệp vụ để đưa vào dự thảo cho phù hợp. | - Quản lý dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông nếu là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc được xếp vào mã 17100. Nếu là Giám đốc, Phó Giám đốc của các đơn vị sản xuất và triển khai thuộc cơ quan Tập đoàn, Tổng Công ty được xếp vào mã 17260. Nếu là Giám đốc, Phó Giám đốc công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp được xếp vào mã 17460;  - Kỹ sư kiểm thử phần mềm được xếp vào mã 25190: Nhà chuyên môn về phát triển phần mềm ứng dụng và nhà phân tích chưa được phân vào đâu. |
| 6. Lĩnh vực báo chí: “Nhà báo” (mã 26421) là những người đưa tin chuyên chuyên nghiệp, cung cấp thông tin cho dư luận thông qua các loại hình báo chí. Theo điều 26 Luật báo chí, có nhiều đối tượng được cấp thẻ nhà báo như: Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, tổng biên tập, phó tổng biên tập, trưởng phòng (ban), phó trưởng phòng (ban) nghiệp vụ báo chí của cơ quan báo chí, thông tấn; phóng viên, biên tập viên, người quay phim… Vì vậy, đề nghị thiết kế lại nhóm nghề này cho phù hợp. |  | - Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, tổng biên tập, phó tổng biên tập báo loại I: tương đương cấp Bộ;  - Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, tổng biên tập, phó tổng biên tập báo loại II: tương đương cấp Vụ;  - Trưởng phòng, phó trưởng phòng nghiệp vụ báo chí, phóng viên, biên tập viên được xếp vào nhóm 2: Nhà chuyên môn bậc cao. |
| 7. Lĩnh vực xuất bản: Đề nghị sửa “Nhà biên tập sách” (mã 26416) thành “Biên tập viên xuất bản phẩm” để phù hợp với Luật Xuất bản. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 8. Đối với nhóm 7 (lao động thủ công và các nghề nghiệp khác): Tại dự thảo, nghề in nằm trong nhóm số 7 là chưa phù hợp do ngành in hiện nay là một trong số các ngành công nghiệp sản xuất đi đầu trong việc ứng dụng sự thay đổi trong công nghệ, vì vậy, đề nghị đưa nghề in xuống nhóm nghề số 8: Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị. |  | Nhóm 7: Lao động thủ công và các nghề nghiệp có liên quan khác ứng dụng kỹ thuật chuyên nghiệp và kiến thức cùng kỹ năng thực tế để xây dựng và bảo dưỡng công trình; định hình kim loại, thiết lập dụng cụ máy móc, lắp, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị hay dụng cụ, tiến hành công việc in ấn, sản xuất và chế biến thực phẩm, trang phục và đồ gỗ, kim loại và vật dụng khác, kể cả hàng thủ công.  Nhóm 8: Thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị vận hành và giám sát máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp, công nghiệp tại chỗ hoặc bằng điều khiển từ xa; điều khiển và vận hành tàu hỏa, xe động cơ, máy móc và thiết bị cơ động; lắp ráp thành phẩm từ bộ phận theo thông số và quy trình nghiêm ngặt. |
| 9. Đề nghị sửa các nội dung mã 732 của danh mục nghề nghiệp như sau: 732- Thợ liên quan đến in  7321/ 73210- Thợ thực hiện công đoạn trước in  7322- Thợ in  7322/73221-Thợ in offset, in lõm, in cao, in lưới và in kỹ thuật số 7322/73229- Thợ in khác 7323/73230- Thợ hoàn thiện sản phẩm. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 10. Việc mô tả nghề in đề nghị sửa đổi, bổ sung do các mô tả về nghề in như dự thảo hầu như ít còn ứng dụng ở Việt Nam. Nội dung cụ thể đề nghị sửa đổi như sau:  “***732. Thợ liên quan đến in***  *Thợ liên quan đến in gồm thợ thực hiện ở công đoạn trước khi in (chế bản cho in - prepress) , thợ thực hiện ở công đoạn in (press) và thợ ở công đoạn hoàn thiện sau in (gia công ấn phẩm - postpress).*  *Nhiệm vụ chủ yếu gồm: vận hành thiết bị kỹ thuật số như nhập văn bản, nhập ảnh đồ họa, tạo dữ liệu cho quá trình ghi phim (image-setter), dữ liệu cho quá trình chế khuôn (plate-setter), vận hành các thiết bị in tương tự (offset, ống lõm, in cao, in lưới), vận hành thiết bị in kỹ thuật số (in phun và in tĩnh điện), vận hành các máy gia công xuất bản phẩm, vận hành các máy gia công các loại bao bì, vận hành các máy trang trí sản phẩm in đồ họa, máy ảnh và chụp hình khác để phục chế bản sao hoàn tất trên phim, đĩa và thiết bị đầu thu kỹ thuật số khác; vận hành thiết bị máy tính dựa trên điện ảnh để scan, tách và hiệu chỉnh màu, chỉnh sửa và quy trình khác liên quan chuyển bản sao từ phim, làm phim từ đĩa, cuộn và sản phẩm ghi hình kỹ thuật số; vận hành và giám sát máy sắp chữ, photo, in, xén, gấp, kiểm tra thứ tự (trang sách) và đóng quyển vật liệu in; thực hiện vận hành máy hoàn thiện tuần tự và bảo dưỡng máy móc; chuẩn bị giấy nền và vận hành thiết bị in.*  ***7321. Thợ thực hiện công đoạn trước in (prepress)***  *Thợ thực hiện nhập dữ liệu cho quá trình trước in gồm nhập và xử lý chữ văn bản phù hợp với kỹ thuật in, nhập và xử lý ảnh đồ họa phù hợp với kỹ thuật in, tạo ra dữ liệu phù hợp với kỹ thuật in để ghi phim, ghi bản, tạo khuôn in và dùng dữ liệu này trong in kỹ thuật số (digital printing).*  *Nhiệm vụ chủ yếu:*  *- Nhập và xử lý chữ trên máy tính.*  *- Nhập và xử lý ảnh trên máy tính, máy quét ảnh, máy ảnh.*  *- Thiết kế, dàn trang và bình bản cho quá trình ghi phim, ghi bản, in kỹ thuật số.*  *- Thiết lập và vận hành các thiết bị ghi phim, máy phơi phim, máy hiện bản và các máy phụ trợ khác trong các kỹ thuật in tương tự.*  *- Thiết lập và vận hành các thiết bị ghi bản, máy hiện bản và các thiết bị phụ trợ khác trong các kỹ thuật in tương tự.*  *Ví dụ:*  *- Nghề sắp chữ - dàn trang.*  *- Nghề quét và xử lý ảnh.*  *- Nghề chế bản gồm bình bản, ghi bản, hiện bản cho công nghệ in offset.*  *- Nghề khắc hóa học cho khuôn in ống đồng.*  *- Nghề vận hành máy khắc cho khuôn in ống đồng.*  *- Nghề chế khuôn in cao (in flexo).*  *- Nghề chế khuôn in lưới.*  ***7322. Thợ in (press)***  *Thợ vận hành các loại máy in của công nghệ in offset, in lõm, in cao, in lưới và in kỹ thuật số*  *Nhiệm vụ chủ yếu:*  *- Vận hành các bộ phận chức năng của thiết bị in gồm vận hành hệ thống cấp vật liệu, vận hành hệ thống in, vận hành hệ thống thu nhận sản phẩm in, các hệ thống phụ trợ khác như hệ thống hơi, hệ thống điện, hệ thống làm mát,...*  *- Kiểm soát các vật liệu cho quá trình in gồm: vật liệu nền (giấy, màng mỏng, ...), mực phù hợp với các kỹ thuật in ở trên, và các vật liệu phụ phù hợp với các kỹ thuật in ở trên.*  *- Thiết lập các thông số công nghệ cho quá trình in phù hợp với các kỹ thuật in ở trên để tạo ra sản phẩm in đạt tiêu chuẩn chất lượng.*  *- Bảo trì và bảo dưỡng các bộ phận chức năng của thiết bị cho các kỹ thuật in ở trên.*  *Ví dụ:*  *- Thợ vận hành máy in offset dạng tờ rời (sheetfed offset).*  *- Thợ vận hành máy in offset dạng cuộn (web offset).*  *- Thợ vận hành máy in lõm (in ống đồng).*  *- Thợ vận hành máy in cao (in flexo). - Thợ vận hành máy in lưới.*  *- Thợ vận hành máy in kỹ thuật số*  *- Thợ pha màu mực.*  ***7323. Thợ hoàn thiện sản phẩm (postpress)***  *Thợ thực hiện thủ công hoặc vận hành các thiết bị hoàn thiện xuất bản phẩm, bao bì.*  *Nhiệm vụ chủ yếu:*  *- Thợ thủ công thực hiện một vài công đoạn trong quá trình hoàn thiện xuất bản phẩm, bao bì.*  *- Vận hành các bộ phận chức năng của thiết bị hoàn thiện và trang trí xuất bản phẩm, bao bì gồm vận hành hệ thống cấp vật liệu, vận hành công đoạn hoàn thiện chính, vận hành hệ thống thu nhận sản phẩm, các hệ thống phụ trợ khác như hệ thống hơi, hệ thống điện,...*  *- Kiểm soát các vật liệu cho quá trình in gồm: vật liệu nền (giấy, màng mỏng, ...), các loại keo dán phù hợp, các loại vật tư trang trí khác,...*  *- Thiết lập các quá trình hoàn thiện và trang trí phù hợp với đặc điểm sản phẩm để tạo ra sản phẩm in đạt tiêu chuẩn chất lượng.*  *- Bảo trì và bảo dưỡng các bộ phận chức năng của các thiết bị trong hệ thống hoàn thiện xuất bản phẩm và bao bì.*  *Ví dụ các nghề được phân loại ở đây:*  *- Thợ đóng sách*  *- Thợ vận hành máy vào bìa*  *- Thợ vận hành máy cắt giấy*  *- Thợ vận hành máy ép nhũ*  *- Thợ vận hành máy gấp*  *- Thợ vận hành máy đóng sách liên hoàn*  *- Thợ vận hành máy hoàn thiện.*  *- Thợ vận hành máy đóng sách bằng ghim, máy khâu sách.*  *- Thợ vận hành máy đóng gói nhỏ* | Nhất trí tiếp thu |  |
| **6** | **Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**  **(Công văn số 436-CV/HVCTQG ngày 16/4/2020)** | 1. Bổ sung hệ thống danh mục nghề nghiệp làm việc trong hệ thống các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức hệ thống chính trị (cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp công lập). Hệ thống các trường gồm:  - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện Trung tâm và 5 Học viện trực thuộc);  - Học viện Hành chính quốc gia (Học viện Hành chính quốc gia và các phân hiệu);  - Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (63 trường);  - Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các bộ, ngành, đoàn thể TW (11 trường). |  | - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện Trung tâm và 5 Học viện trực thuộc); Học viện Hành chính quốc gia (Học viện Hành chính quốc gia và các phân hiệu) tương đương cấp Bộ;  - Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (63 trường); Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các bộ, ngành, đoàn thể TW (11 trường) tương đương cấp Vụ. |
| 2. Bổ sung nghề nghiệp Giảng viên lý luận chính trị, gồm:  - Giảng viên giảng dạy các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, môn lịch sử Đảng trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong hệ thống giáo dục quốc dân;  - Giảng viên giảng dạy các chuyên ngành lý luận chính trị tại hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Trung tâm Học viện quốc gia và 5 Học viện trực thuộc: Học viện Chính trị Khu vực I, Học viện Chính trị Khu vực II, Học viện Chính trị Khu vực III, Học viện Chính trị Khu vực IV, Học viện Báo chí và Tuyên truyền);  - Giảng viên giảng dạy các chuyên ngành lý luận chính trị tại hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các bộ ngành, đoàn thể TW. |  | Đã có ở nhóm 2 |
| 3. Bổ sung danh mục chức danh lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh  Dự thảo Danh mục đã có các vị trí Trưởng ban, Phó Ban Đảng TW, Bộ trưởng, Thứ trưởng mà chưa nêu chức danh nghề nghiệp Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Giám đốc, Phó Giám đốc các Học viện trực thuộc.  Mặc dù Học viện là cơ quan Đảng TW nhưng có đặc thù riêng và trong tiêu chuẩn các chức danh cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện có tiêu chuẩn riêng, đặc thù. | Nhất trí tiếp thu.  Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Giám đốc, Phó Giám đốc các Học viện trực thuộc tương đương cấp Bộ. |  |
| 4. Bổ sung các chức danh Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập các cơ quan thông tấn, báo chí TW loại 1 tương đương cấp Bộ (Thông tấn xã Việt Nam, Đài truyền hình VN, Đài tiếng nói VN, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản). Các nghề nghiệp này đòi hỏi khác với Bộ trưởng, Thứ trưởng và khác với lãnh đạo các cơ quan báo chí cấp 2, 3. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **7** | **Tòa án nhân dân tối cao**  **(Công văn số 49/TANDTC-TH ngày 16/4/2020)** | Đối với dự thảo Danh mục nghề nghiệp Việt Nam và dự thảo nội dung Danh mục nghề nghiệp Việt Nam đề nghị xây dựng danh mục và hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ của từng nghề nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam.  Ví dụ:  - Với nhóm nghề nghiệp “Nhà chuyên môn về luật - 261” cần giải thích như sau:  2611. Luật sư  Các nhiệm vụ chủ yếu của Luật sư và cơ cấu nghề luật sư phải theo quy định của Luật Luật sư, các văn bản pháp luật tố tụng.  2612. Thẩm phán  Các nhiệm vụ chủ yếu của Thẩm phán và cơ cấu chức danh Thẩm phán theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân; các văn bản pháp luật tố tụng.  2619. Nhà chuyên môn về luật khác chưa được phân vào đâu  Các nhiệm vụ chủ yếu và cơ cấu nghề theo quy định các văn bản quy phạm pháp luật theo từng ngành, lĩnh vực. Nếu xác định “nhân viên điều tra” thuộc nhóm ngành này cần theo quy định Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự.  - Với nhóm nghề “Thư ký luật - 3342” và “Nhân viên về luật pháp - 3411” cần xác định các nhiệm vụ chủ yếu và cơ cấu nghề theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tránh gây trùng lặp, nhầm lẫn giữa các nhóm nghề nghiệp. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **8** | **Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1070/BKHCN-TTKHCN ngày 17/4/2020)** | Nhất trí dự thảo |  |  |
| **9** | **Đài Truyền hình Việt Nam (Công văn số 365/THVN-VP)** | Nhất trí dự thảo |  |  |
| **10** | **Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh**  **(Công văn số 390/BQLL-VP ngày 21/4/2020)** | Nhất trí dự thảo |  |  |
| **11** | **Thanh tra Chính phủ**  **(Công văn số 568/TTCP-KHTH ngày 20/4/2020)** | Tại dự thảo Danh mục nghề nghiệp Việt Nam 2020 (VSCO-2020), “Thanh tra viên và cộng tác viên môi trường và sức khỏe nghề nghiệp” là cấp 5 (mã số 32.570), nằm trong tiểu mục cấp 4 (mã số 32.57), được chia từ 151 nhóm nghề, với nhóm nghề có nội dung: “Kỹ thuật viên sức khoẻ khác”, thuộc cấp độ kỹ năng nghề thứ 3: “Nhà chuyên môn bậc trung” là chưa phù hợp; đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu tách riêng nghề nghiệp “Thanh tra” thành một danh mục riêng (tương tự như danh mục nghề nghiệp kiểm toán) và xếp vào cấp độ kỹ năng nghề thứ 2: “Nhà chuyên môn bậc cao”. |  | Thanh tra chung xếp vào điều tiết. Còn các thanh tra chuyên ngành xếp vào chuyên ngành đó. |
| **12** | **Ngân hàng Nhà nước VN**  **(Công văn số 2821/NHNN -TCCB ngày 20/4/2020)** | 1. Đối với dự thảo Quyết định  Khoản 1 Điều 2: Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa như sau:  “1. Danh mục nghề nghiệp Việt Nam gồm 5 cấp:  - Cấp 1: Cấp độ kỹ năng  Cấp độ kỹ năng thể hiện mức độ phức tạp, ***phạm vi*** trong việc thực hiện nhiệm vụ.  - Cấp 2 đến cấp 5: ***Kỹ năng*** chuyên môn  Kỹ năng chuyên môn bao gồm lĩnh vực chuyên môn ***hoặc kiến thức*** (tương ứng các nhóm ngành nghề đào tạo) mà công việc đòi hỏi, các công cụ ***và*** máy móc đã sử dụng, các nguyên liệu vật liệu dùng trong sản xuất và loại sản phẩm và dịch vụ đã làm ra. |  | - Phạm vi đã được giải thích ở kỹ năng chuyên môn loại trừ lãnh đạo, quản lý và lực lượng vũ trang;  - Chuyên môn bao gồm qua đào tạo và không qua đào tạo. |
| 2. Tại mục: Lãnh đạo, quản lý trong các ngành, các cấp và các đơn vị, đề nghị cân nhắc bổ sung các tên gọi nghề nghiệp sau:  - Bí thư Đảng đoàn.  - Chủ tịch hoặc Tổng thư ký: Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam với lý do đây là các chức danh diện Ban Bí thư quyết định (Quy định tại điểm 1, phần II, phụ lục 1 đính kèm Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng xử).  - Bí thư thứ nhất TW Đoàn TNCS Hồ Chính Minh vì đây là chức danh diện Bộ Chính trị quyết định (Quy định tại điểm 1, phần I, phụ lục 1 đính kèm Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị). |  | - Bí thư Đảng đoàn tương đương cấp Bộ;  - Chủ tịch hoặc Tổng Thư ký Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tương đương cấp Bộ;  - Bí thư thứ nhất TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tương đương cấp Bộ. |
| **13** | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**  **(Công văn số 2763/BNN-PC ngày 22/4/2020)** | 1. Bộ Nội vụ đang tổng hợp, xây dựng Danh mục vị trí việc làm cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, trong đó đã tổng hợp thống kê, phân loại vị trí lãnh đạo, quản lý trong các ngành, các cấp, phân loại các nhóm vị trí có cùng kỹ năng. Đề nghị Quý Bộ tham khảo Danh mục nghề nghiệp này, nhất là vị trí lãnh đạo, quản lý trong các ngành, các cấp. |  | Danh mục vị trí việc làm và danh mục nghề nghiệp tiêu chí phân loại không giống nhau. Vị trí việc làm căn cứ vào năng lực và thời gian. Còn nghề là công việc cụ thể đang làm thực tế. |
| 2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để bổ sung một số nghề nghiệp thuộc các lĩnh vực chuyên môn như: Diêm nghiệp, thủy lợi, phát triển nông thôn, đê điều và phòng chống thiên tai, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, cơ điện nông nghiệp, công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông sản chưa có trong Danh mục ngành nghề Việt Nam. Các lĩnh vực chuyên môn này có số lượng tương đối nhiều và được đào tạo theo nhóm ngành, nghề ở các bậc học trình độ: tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân, cao đẳng, trung cấp nghề. Với các chức danh: Nhà quản lý, nhà chuyên môn bậc cao, nhà chuyên môn bậc trung và lao động. |  | Những hoạt động này là ngành kinh tế chứ không phải nghề. |
| 3. Dự thảo Quyết định có các thuật ngữ như: “Nhà chuyên môn bậc cao”, “Nhà chuyên môn”, “Nhà hóa học”, “Nhà địa chất, vật lý”, “Nhà tư vấn nông, lâm nghiệp và thủy sản”, “tổ chức nghiệp chủ”, “nhà chuyên môn giảng dạy”...., đề nghị Quý Bộ có phần giải thích thuật ngữ này để dễ hiểu và đảm bảo tính thống nhất. |  | Nhà: thể hiện công việc được thực hiện bởi một con người cụ thể với mức độ phức tạp khác nhau về kỹ năng và trình độ chuyên môn. |
| 4. Dự thảo Quyết định:  a) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đề nghị Quý Bộ rà soát để quy định rõ phạm vi điều chỉnh của Danh mục nghề nghiệp Việt Nam, thay vì quy định mục đích là “sử dụng” như dự thảo tại Điều 1.  b) Đề nghị bỏ khoản 1 và khoản 2 vì không cần thiết và đề nghị sửa đổi Điều 2 thành “Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và nội dung của Danh mục nghề nghiệp Việt Nam, Phụ lục chi tiết kèm theo”. |  | Sẽ theo mẫu Bộ Tư pháp |
| 5. Mục 174: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cụm từ “hợp tác xã” sau cụm từ “Xí nghiệp” | Nhất trí tiếp thu |  |
| 6. Mục 17410: Đề nghị sửa thành: “trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản” |  | Mục 17410 ban soạn thảo chia theo ngành kinh tế |
| 7. Mục 2132: đề nghị sửa thành: “nhà tư vấn trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp” |  | Nông nghiệp bao gồm cả trồng trọt và chăn nuôi. Vì vậy để nông nghiệp cho tên nghề không bị dài dòng. |
| 8. Mục 21321: Đề nghị sửa thành: “nhà trồng trọt” và đề nghị bỏ “nhà trồng hoa”. Đề nghị bổ sung mục về “nhà chăn nuôi” và 01 mục về “nhà nuôi cấy tế bào động vật” | Nhất trí tiếp thu |  |
| 9. Mục 244: Nhà chuyên môn điều tiết của Chính phủ: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung về an toàn thực phẩm, điều tiết quản lý ngành nông nghiệp. |  | Điều tiết quản lý ngành nông nghiệp đã có ở mã 24490: Nhà chuyên môn điều tiết của Chính phủ khác chưa được phân vào đâu |
| 10. Mục 31420: “kỹ thuật viên nông nghiệp”. Đề nghị tách thành 02 mục là “Kỹ thuật viên trồng trọt” và “Kỹ thuật viên chăn nuôi”. Đồng thời, đề nghị bổ sung 01 mục cấp độ 5 về “Kỹ thuật viên nuôi trồng thủy sản” | Nhất trí tiếp thu |  |
| 11. Mục 6: Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đề nghị sửa thành “Lao động có kỹ năng trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản”. Đồng thời đề nghị sửa đổi mục 61 thành “Lao động có kỹ năng trong trồng trọt, chăn nuôi để bán” |  | Nông nghiệp bao gồm cả trồng trọt và chăn nuôi. Vì vậy để nông nghiệp cho tên nghề không bị dài dòng. |
| 12. Mục 6112: Lao động trồng cây bụi và cây thân gỗ: đề nghị bổ sung một số nghề như: lao động trồng tiêu, lao động trồng điều, lao động trồng và khai thác cao su. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 13. Mục 61139: Đề nghị tách thành “lao động trong nhà kính, lao động trong vườn ươm, lao động làm vườn khác” | Nhất trí tiếp thu |  |
| 14. Mục 6123 đề nghị nghiên cứu sửa đổi thành “lao động nuôi ong, tằm và chim yến”, đồng thời bổ sung 01 mục về “lao động nuôi chim yến”, 01 về “Lao động nuôi hươu sao” và Danh mục nghề cấp độ 5. Lý do, chim yến và hươu sao là đối tượng vật nuôi khác được quy định cụ thể tại Luật Chăn nuôi |  | Lao động nuôi chim yến có thể đưa vào mã 61290;  Lao động nuôi hươu sao có thể đưa vào mã 61212: Lao động chăn nuôi dê, cừu, hươu |
| 15. Mục 83410 đề nghị sửa thành “Thợ vận hành thiết bị trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản” |  | Nông nghiệp bao gồm cả trồng trọt và chăn nuôi. Nên vẫn giữ nguyên tên cũ. |
| 16. Mục 920 đề nghị nghiên cứu sửa đổi thành “Lao động giản đơn trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản” |  | Nông nghiệp bao gồm cả trồng trọt và chăn nuôi. Nên vẫn giữ nguyên tên cũ. |
| 17. Đề nghị gộp các ngành nghề trong Mục 36 - Giáo viên bậc trung với Mục 23 - Nhà chuyên môn giảng dạy (vì nội dung của mục 36 đã được đề cập ở mục 23) |  | Không gộp được vì trình độ giáo viên ở mã 36 và mã 23 là khác nhau. |
| 18. Đề nghị bổ sung thêm cấp độ 3 (174/1741/17410) tên gọi nghề nghiệp Giám đốc, Phó giám đốc Hợp tác xã (Giám đốc, Phó giám đốc công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp; hợp tác xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường nhỏ). | Nhất trí tiếp thu |  |
| 19. Đề nghị bổ sung  - Nhóm I: Lãnh đạo, quản lý trong các ngành, các cấp và các đơn vị  Nhóm 124: Lãnh đạo, quản lý Cục thuộc Bộ:  + Nhóm 1241: Cục trưởng, Phó Cục trưởng thuộc Cục và tương đương  + Nhóm 1242: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương  - Nhóm II: Nhà chuyên môn bậc cao. Đề nghị bổ sung thêm Danh mục nghề nghiệp đảm nhận vị trí công việc không giữ chức vụ Lãnh đạo, quản lý trong các ngành, các cấp và các đơn vị. |  | - Cục trưởng, Phó Cục trưởng tương đương cấp Vụ;  - Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương không xếp vào nhóm I mà xếp vào nhóm II: Nhà chuyên môn bậc cao. Chỉ có Ký thay hoặc Ký Thừa lệnh mới xếp vào nhóm Lãnh đạo, quản lý. Ở Tập đoàn: trưởng/phó Ban trở lên mới xếp vào lãnh đạo, quản lý. |
| 20. Nội dung giải thích các nghề như: kỹ sư kỹ thuật xây dựng, kiến trúc sư, nhà quy hoạch, khảo sát, thiết kế… , đề nghị bám sát vào phạm vi, nội dung công việc của từng nghề để giải thích cho phù hợp | Nhất trí tiếp thu |  |
| 21. Mục 225-2250: Đề nghị chỉnh sửa là “Bác sĩ thú y chẩn đoán, điều trị bệnh và phòng ngừa bệnh tật, thương tích và rối loạn chức năng của động vật. Họ có thể chăm sóc cho nhiều loại động vật hoặc chuyên điều trị một nhóm động vật cụ thể hoặc trong một lĩnh vực chuyên môn cụ thể hoặc cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho các công ty thương mại sản xuất các sản phẩm sinh học và dược phẩm. Đồng thời, Bác sỹ thú y thực hiện công việc trong phòng thí nghiệm, chẩn đoán xét nghiệm vi trùng, vi rút, sử dụng kỹ thuật sinh học phân tử, nuôi cấy, phân lập xác định nguyên nhân gây bệnh; thử nghiệm bệnh động vật; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật trên cạn và dưới nước”.  **Nhiệm vụ chủ yếu gồm:**  - Xác định sự hiện diện và bản chất của các điều kiện bất thường bằng cách kiểm tra thể chất, xét nghiệm trong phòng thí nghiệm và thông qua các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bao gồm chụp X quang và siêu âm;  - Điều trị cho động vật về mặt y tế và phẫu thuật, quản lý và kê đơn thuốc, thuốc giảm đau, thuốc gây mê nói chung và tại chỗ;  - Thực hiện phẫu thuật, băng vết thương và đặt xương gãy;  - Cung cấp dịch vụ sản khoa;  - Tham gia vào các chương trình được thiết kế để ngăn chặn sự xuất hiện và lây lan của bệnh động vật;  - Theo dõi sức khỏe động vật và tiêm phòng cho động vật theo lịch tiêm phòng;  - Xét nghiệm các bệnh động vật, bệnh truyền nhiễm, bệnh truyền lây giữa người và động vật theo chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của cơ quan quản lý và người chăn nuôi;  - Chẩn đoán bệnh động vật mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam và đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch bệnh;  - Thực hiện lưu giữ vi sinh vật để chẩn đoán, xác định dịch bệnh động vật theo quy định pháp luật;  - Thực hiện mổ khám xác động vật để xác định nguyên nhân gây chết (lâm sàng) để định hướng chuẩn đoán xét nghiệm xác định nguyên nhân gây chết (xét nghiệm);  - Tư vấn cho khách hàng về sức khỏe, dinh dưỡng và cho ăn, vệ sinh, chăn nuôi và chăm sóc động vật;  - Cung cấp dịch vụ chẩn đoán xét nghiệm và dịch vụ khác.  Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:  - Nhà bệnh lý về động vật;  - Nhà chuẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật trong phòng thí nghiệm;  - Bác sĩ thú y;  - Nhà chuyên môn về dịch tễ học thú y;  - Nhà chuyên môn thú y cộng đồng;  - Nhà chuyên môn về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và thủy sản;  - Nhà chuyên môn về vệ sinh thú y;  - Nhà chuyên môn về thuốc thú y;  - Thực tập sinh thú y;  - Bác sĩ phẫu thuật thú y. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 22. Tại mục 6. Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Đề nghị sửa thành “Nhóm này bao gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm cần thiết trong việc sản xuất ra các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản. Các nhiệm vụ chính bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và chế biến, bán các sản phẩm cho khách hàng và tổ chức tiếp thị”. Để phân biệt lao động trong nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, chế biến thuộc nhóm này với lao động giản đơn (nhóm 9) dựa trên 2 tiêu chí là: biết lập kế hoạch và biết sử dụng máy móc cho công việc. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **14** | **Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam**  **(Công văn số 722/VHL-TCCB ngày 23/4/2020)** | 1. Khái niệm “Nhà” không nên được sử dụng một cách phổ biến như trong dự thảo, cần làm rõ mức độ yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghề nghiệp để có danh xưng “Nhà”. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 2. Đề nghị bổ sung nghề “thủ quỹ” | Nhất trí tiếp thu |  |
| 3. Tại mục 2133 - Nhà chuyên môn về bảo vệ môi trường  Ví dụ về các nghề được phân loại đề nghị bổ sung thêm: “Nhà chuyên môn về phân tích ô nhiễm nước; Nhà chuyên môn về phân tích ô nhiễm đất; Nhà chuyên môn về phân tích ô nhiễm chất thải rắn; Nhà chuyên môn về đánh giá tác động môi trường; Nhà chuyên môn về độc học môi trường”. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 4. Tại mục 2143 - Kỹ sư môi trường  Nhiệm vụ chủ yếu của kỹ sư môi trường đề nghị bổ sung thêm:  - Tiến hành nghiên cứu và phân tích hiện trạng ô nhiễm môi trường gây ra bởi tự nhiên và các hoạt động của con người;  - Xây dựng, phát triển các quy trình phân tích các chất ô nhiễm hóa học trong các thành phần môi trường;  - Tiến hành nghiên cứu độc tính và sự chuyển hóa các chất hóa học trong môi trường.  Ví dụ về các nghề được phân loại đề nghị bổ sung thêm: “Nhà chuyên môn về độc học môi trường; Kỹ sư kiểm soát ô nhiễm nước; Kỹ sư kiểm soát ô nhiễm đất; Kỹ sư phân tích môi trường; Kỹ sư xử lý chất thải rắn và khí thải”. | Nhất trí tiếp thu. Tuy nhiên, nhà chuyên môn về độc học môi trường đã có ở ví dụ về nhà chuyên môn về bảo vệ môi trường. |  |
| 5. Tại mục 2145 - Kỹ sư hóa học  Nhiệm vụ chủ yếu của kỹ sư hóa học đề nghị bổ sung: “Nghiên cứu quy trình và phương pháp phân tích các hợp chất hóa học trong các thành phần môi trường, vật liệu, sản phẩm sử dụng trong đời sống và hoạt động công nghiệp”.  Ví dụ về các nghề được phân loại đề nghị bổ sung thêm: “Kỹ sư hóa học môi trường; Kỹ sư hóa phân tích; Kỹ sư hóa học ứng dụng”. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 6. Tại mục 5113 - Nhân viên hướng dẫn du lịch: đề nghị xem xét, bổ sung phần khái niệm để đề cập thêm đến công việc hướng dẫn viên tại điểm. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **15** | **Bộ Xây dựng**  **(Công văn số 1929/BXD-TCCB ngày 24/4/2020)** | 1. Để tổng hợp đầy đủ danh mục nghề nghiệp của các lĩnh vực, đề nghị ban soạn thảo lấy thêm ý kiến của hệ thống các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. |  | Ban soạn thảo đã xin ý kiến Bộ Giáo dục và đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. |
| 2. Mục 216: Kiến trúc sư, nhà quy hoạch, khảo sát và thiết kế  - Gộp mã 2161 - “Kiến trúc sư nhà cao tầng” và mã 2162 - “Kiến trúc sư cảnh quan” thành một mã “Kiến trúc sư”; theo Luật Kiến trúc, kiến trúc sư được phép hoạt động trong tất cả các dịch vụ kiến trúc.  - Điều chỉnh mã 2164 - “Nhà quy hoạch đô thị và giao thông” thành “Nhà quy hoạch”, trong đó, gồm nhiều lĩnh vực quy hoạch: Quy hoạch xây dựng (quy hoạch nhà ở, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn...), quy hoạch giao thông và quy hoạch lĩnh vực khác. |  | Không nhất trí vì:  - Nội dung giữa các mảng khác nhau;  - Tính công việc cụ thể đang làm. Nếu gộp vào không biết công việc cụ thể là gì? |
| 3. Mục 313: Kỹ thuật viên kiểm soát, vận hành và điều khiển quy trình. Đề nghị bổ sung danh mục cụ thể đối với các lĩnh vực sản xuất. |  | Không nhất trí vì vận hành máy cày trong nông nghiệp hay trong lĩnh vực khác vẫn vậy |
| 4. Mục 515: Điều chỉnh tên nhóm nghề “Người giám sát tòa nhà, quản gia” thành “Người quản lý, giám sát tòa nhà, quản gia”; bổ sung danh mục nghề đối với ngành quản lý vận hành nhà chung cư, ngành nghề liên quan đến bất động sản (tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản). |  | - Không nhất trí vì “Người giám sát tòa nhà, quản gia” chỉ giám sát công việc của những người dọn dẹp và nhân viên trông giữ không có nhiệm vụ quản lý;  - Bổ sung danh mục nghề đối với ngành quản lý vận hành nhà chung cư, ngành nghề liên quan đến bất động sản (tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản). Đây là ngành kinh tế chứ không phải nghề |
| **16** | **Bộ Công An**  **(Công văn số 1425/BCA-VP ngày 24/4/2020)** | 1. Tại dự thảo danh mục nghề nghiệp Việt Nam:  Đề nghị bổ sung nhóm nghề Lái xe tải vận chuyển các loại hóa chất (như tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp) hoặc các chất dễ cháy, nổ (như kinh doanh khí) vào nhóm nghề 8332 - Lái xe tải hạng vừa và xe tải hạng nặng để phù hợp với khoản 13, 15, 16 Điều 3 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. | Nhất trí tiếp thu sẽ đưa vào giải thích. |  |
| 2. Nhóm nghề 023 - 0230: thay thế cụm từ “Lực lượng Công an khác” bằng cụm từ “Lực lượng khác trong Công an” như Công nhân công an. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 3. Tại mục Tóm tắt 10 nhóm nghề cấp 1 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung các nội dung:  - Phần (2) Nhà chuyên môn bậc cao: Đề nghị chỉnh sửa thành: “Nhóm này bao gồm những nghề đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm ở trình độ đại học trở lên trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật...”  - Phần (3) Nhà chuyên môn bậc trung: Đề nghị chỉnh sửa thành: “Nhóm này bao gồm những nghề đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm ở trình độ cao đẳng, trung cấp trở lên trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật...”  - Phần (8) Thợ vận hành và lắp ráp máy móc thiết bị: Các vấn đề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải tập trung mối quan hệ của 10 nhóm nghề cấp 1 trong ISCO 08 và 04 cấp độ kỹ năng được tổng hợp trong bảng, nếu đưa lái xe lái các phương tiện giao thông (điều khiển máy bay, tàu hỏa cao tốc...) vào phần (8) chỉ là thợ vận hành và lắp ráp máy móc, thiết bị cấp độ kỹ năng 2 thì chưa phù hợp vì nghề này chứa đựng nguồn nguy hiểm cao độ, rất dễ gây mất an toàn đến tính mạng con người, thiệt hại lớn khi xảy ra sự cố vì vậy cần đưa vào cấp độ kỹ năng cao hơn để người điều khiển phương tiện giao thông đó có trách nhiệm khi tham gia điều khiển phương tiện là máy bay, tàu hỏa cao tốc...  - Phần (10) Lực lượng vũ trang: Đề nghị chỉnh sửa đoạn văn thứ 2 thành: “Không được kể là lực lượng vũ trang đối với những người là lao động dân sự nhưng đang làm những công việc có liên quan đến an ninh, quốc phòng, hải quan, kiểm lâm, kiểm ngư, những người không phải là quân đội, công an nhưng được trang bị vũ trang...” | Nhất trí tiếp thu phần (10) | - Phần (2): vẫn giữ trình độ cao vì trình độ cao bao gồm: qua đào tạo (đại học trở lên) và không qua đào tạo (qua kinh nghiệm);  - Phần (3): vẫn giữ trình độ bậc trung vì bao gồm: qua đào tạo (cao đẳng, trung cấp) và không qua đào tạo (qua kinh nghiệm);  - Phi công lái máy bay và người lái tàu hỏa cao tốc...được xếp vào mã 315: Kỹ thuật viên và kiểm soát viên tàu thủy và phương tiện bay (nhà chuyên môn bậc trung, cấp độ kỹ năng 3). |
| 4. Nhóm nghề 4214: Bổ sung nội dung về thu nợ tài sản hợp pháp cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân theo hợp đồng ủy quyền để phù hợp với khoản 10 Điều 3 Nghị định số 96. |  | Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về ngành kinh doanh có điều kiện. Còn đây là danh mục nghề nghiệp. |
| 5. Nhóm nghề 54-540 Nhân viên dịch vụ bảo vệ: Bổ sung nội dung về nhân viên dịch vụ bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo hợp đồng kinh tế giữa bên cung cấp dịch vụ và bên nhận, hưởng dịch vụ để phù hợp với khoản 7 Điều 3 Nghị định số 96. |  | Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về ngành kinh doanh có điều kiện. Còn đây là danh mục nghề nghiệp. |
| 6. Nhóm nghề 3411 và nhóm nghề 5409: Đều có nghề thám tử tư, dự thảo nên cân nhắc để vào một nhóm nghề, tránh việc thu thập, thống kê bị trùng lặp hoặc dễ nhầm lẫn. |  | Một nghề có thể có ở nhiều nhóm tùy thuộc vào nhiệm vụ và trình độ cũng như cấp độ kỹ năng nghề.  Mã 5: sơ cấp, mã 3: cao đẳng, trung cấp. |
| 7. Nhóm nghề 02 Lực lượng Công an: Đề nghị nội dung giải thích khái niệm Công an nhân dân; sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật phải phù hợp với Luật Công an nhân dân năm 2018. |  | Giải thích nhóm này đã được ban soạn thảo căn cứ vào Luật Công an nhân dân năm 2018. |
| **17** | **Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (Công văn số 758/UBQLV-TCCB ngày 07/5/2020)** | Nhất trí dự thảo |  |  |
| **18** | **Bộ Tư pháp**  **(Công văn số 1733/BTP-KHTC ngày 14/5/2020)** | 1. Đối với dự thảo Tờ trình:  Tại mục I “Về sự cần thiết ban hành Danh mục nghề nghiệp”, cơ quan chủ trì soạn thảo nên phân tích rõ hơn về cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn, trong đó cân nhắc thêm về việc xếp nội dung xây dựng “Danh mục nghề nghiệp Việt Nam” theo phân loại chuẩn quốc tế vào nhóm cơ sở thực tiễn. Nếu việc áp dụng chuẩn phân loại quốc tế là yêu cầu bắt buộc thì nên xếp nội dung này vào nhóm cơ sở pháp lý. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 2. Đối với dự thảo Quyết định:  Về phạm vi áp dụng: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 không sử dụng thuật ngữ “phạm vi áp dụng” mà chỉ có thuật ngữ “phạm vi điều chỉnh”. Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất về thuật ngữ pháp lý, cơ quan chủ trì soạn thảo nên chỉnh lý tên gọi là “phạm vi điều chỉnh”. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 3. Đối với dự thảo Quyết định:  Về đối tượng áp dụng: Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì văn bản quy phạm pháp luật phải xác định rõ đối tượng áp dụng. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định chưa quy định “đối tượng áp dụng”, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 4. Điều 2 dự thảo Quyết định quy định Danh mục nghề nghiệp Việt Nam gồm 05 cấp, trong đó cấp 1 quy định về cấp độ kỹ năng, nhưng cấp 2 đến cấp 5 lại quy định lĩnh vực chuyên môn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ hơn về việc phân loại các cấp nghề. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 5. Để đảm bảo tính khả thi, tính chính xác, thuận tiện cho cơ quan nhà nước trong hoạt động thống kê và thực tiễn áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát các quy định của pháp luật có liên quan để đưa ra tên gọi nghề nghiệp phù hợp với hệ thống pháp luật chuyên ngành; đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành để rà soát, chỉnh sửa Danh mục nghề nghiệp Việt Nam và nội dung giải thích về nghề cho phù hợp với pháp luật hiện hành. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 6. Đối với mã số 2611 về nghề “luật sư”  Dự thảo Danh mục nghề nghiệp quy định 03 mã nghề cấp 5 về luật sư với các mã “26111 - Luật sư bào chữa, 26112 - Luật sư gia đình/cá nhân” và “26119 -Luật sư khác”. Tuy nhiên theo quy định của Luật Luật sư và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư thì ở Việt Nam chỉ có một loại nghề “luật sư”, không phân loại chi tiết theo lĩnh vực, phạm vi hành nghề của luật sư. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ 03 mã nghề cấp 5 về luật sư nêu trên. |  | Không nhất trí vì:  - Nội dung giữa các mảng khác nhau;  - Tính công việc cụ thể đang làm. Nếu gộp không biết công việc cụ thể là gì |
| 7. Mã số 2611, nội dung giải thích về nghề luật sư có nhiều điểm bất hợp lý, khó hiểu, không phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Ví dụ: giải thích nhiệm vụ của luật sư là “Làm công tố viên thay mặt chính phủ”. Ở Việt Nam, luật sư không phải là công tố viên. Theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014 thì cơ quan thực hành quyền công tố của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Viện kiểm sát nhân dân và người trực tiếp thực hành quyền công tố là Kiểm sát viên. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát các quy định của Luật Luật sư (các Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 22) để giải thích. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 8. Đề nghị chỉnh lý nội dung trùng lặp tại mã nghề 2619 và 3411:  Mã nghề 2619 “Nhà chuyên môn về luật khác chưa được phân vào đâu” có giải thích: Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của nghề này là “làm các công việc về thi hành án dân sự”. Đối chiếu với quy định của Luật Thi hành án dân sự thì chấp hành viên là một trong những người “làm các công việc về thi hành án dân sự” nhưng tại dự thảo bản giải thích Danh mục nghề nghiệp Việt Nam, chức danh chấp hành viên được xếp vào mã 3411 “Nhân viên về luật pháp”. Như vậy, để phù hợp với Luật Thi hành án dân sự và đảm bảo hiểu thống nhất về hai mã nghề này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo loại trừ chức danh “Chấp hành viên” tại mã 2619. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 9. Nội dung giải thích về chức danh “Chấp hành viên” trong mã nghề 3411 “Nhân viên về luật pháp” chưa chính xác khi xác định chức danh “Chấp hành viên” là “của tòa án”. Theo quy định tại Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự thì chấp hành viên là công chức làm việc tại các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương do Bộ Tư pháp quản lý; chấp hành viên làm việc tại các cơ quan Thi hành án trong quân đội do Bộ Quốc phòng quản lý. Như vậy, chấp hành viên không do Tòa án quản lý. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ cụm từ “của tòa án’ trong dòng “Chấp hành viên của Tòa án” tại mã 3411. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 10. Đề nghị chỉnh sửa nội dung mô tả nhiệm vụ của các nghề “công chứng viên”, “thừa phát lại” theo hướng bám sát các quy định hiện hành về công chứng, thừa phát lại (tham khảo Luật Công chứng và Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại). Đồng thời cân nhắc bổ sung mã nghề riêng cho các nghề “công chứng viên”, “thừa phát lại” vì đây là các nghề độc lập, tương đương với nghề luật sư, thẩm phán. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 11. Dự thảo Tờ trình, Quyết định được trình bày chưa đúng mẫu quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xây dựng dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và xây dựng dự thảo Quyết định theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **19** | **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**  **(Công văn số 1817/LĐTBXH-TCGDNN ngày 25/5/2020)** | 1. Dự thảo Tờ trình:  Tại điểm a khoản 2 Phần I (trong nước), đề nghị bổ sung nội dung: “Danh mục nghề nghiệp cần được xây dựng, bổ sung phù hợp với pháp luật về Việc làm được quy định tại Luật Việc làm 2013; Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và các văn bản liên quan khác về đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia” |  | Đây là tài liệu để tham khảo |
| 2. Tại điểm b khoản 2 Phần I (Quốc tế), đề nghị bổ sung như sau: “Danh mục nghề nghiệp Việt Nam được xây dựng trên cơ sở thống nhất hoàn toàn đến cấp 4 của Phân loại chuẩn quốc tế về nghề nghiệp 2008 (ISCO 2008) phiên bản 2012 của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) và hợp tác quốc tế về công nhận lẫn nhau về trình độ kỹ năng nghề và dịch chuyển lao động giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và quốc tế”. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 3. Tại Phần II (Nguyên tắc xây dựng), đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc thứ 6: “Tuân thủ pháp luật và các quy định của các văn bản pháp lý khác đang còn hiệu lực thi hành của Việt Nam, trong đó có Bộ luật Lao động 2019 và pháp luật Việc làm về đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia”. |  | Thống kê phản ánh thực tế nên có những nghề pháp luật không quy định nhưng thống kê vẫn phản ánh;  Nghề tổng hợp của kiến thức và kỹ năng. Kiến thức có thể quy đổi được theo pháp luật quy định nhưng kỹ năng không quy đổi được. |
| 4. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng:  Đề nghị bổ sung căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013 |  | Sẽ là căn cứ để tham khảo nhưng không đưa vào Quyết định và Tờ trình Thủ tướng |
| 5. Tại khoản 1, Điều 2. Danh mục nghề nghiệp Việt Nam gồm 5 cấp:  - Dưới gạch đầu dòng thứ 1 (Cấp 1: Cấp độ kỹ năng): đề nghị sửa cụm từ “mức độ phức tạp” thành “độ khó, độ phức tạp”.  - Dưới gạch đầu dòng thứ 2 (Cấp độ 2 đến cấp 5: Lĩnh vực chuyên môn): đề nghị bỏ cụm từ “(tương ứng các nhóm ngành nghề đào tạo)”. | Nhất trí tiếp thu sửa thành “độ khó, độ phức tạp” | Không nhất trí bỏ cụm từ “(tương ứng các nhóm ngành nghề đào tạo)” vì cụm từ này sẽ giải thích rõ hơn. |
| 6. Về dự thảo danh mục:  Đề nghị xem xét, phân chia cấp độ kỹ năng từ 04 thành 05 cấp độ đảm bảo thống nhất, dễ so sánh và không mâu thuẫn với 05 bậc trình độ kỹ năng nghề quốc gia theo khung trình độ quốc gia đã được ban hành và triển khai thực hiện theo Luật Việc làm 2013 và Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 7. Căn cứ theo khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia được quy định tại Điều 5, Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH, đề nghị phân chia lại bậc trình độ kỹ năng cho các nghề trong danh mục. Theo dự thảo, một số nghề thực tế đòi hỏi bậc kỹ năng cao hơn so với đề xuất trong dự thảo, đề nghị tách nhóm và xác định lại bậc kỹ năng cho phù hợp. Ví dụ: Thợ cơ khí máy bay; Thợ sửa chữa động cơ máy bay; Thợ kim hoàn; Thợ khắc kim hoàn;...yêu cầu bậc trình độ kỹ năng cao hơn dự thảo đang đề xuất là bậc 2. |  | Cấp độ kỹ năng thể hiện mức độ phức tạp trong việc thực hiện nhiệm vụ. Nghề cơ khí máy bay ở nhóm 3 cũng có Kỹ thuật viên cơ khí hàng không với cấp độ kỹ năng 3, nên Thợ cơ khí máy bay; Thợ sửa chữa động cơ máy bay để ở cấp độ kỹ năng 2 là phù hợp. |
| 8. Nội dung danh mục nghề nghiệp:  Về bố cục: cần sắp xếp theo Bậc trình độ và theo lĩnh vực ngành công nghiệp để dễ quản lý và tìm kiếm, sử dụng trong thực tiễn. |  | Danh mục nghề chứ không phải danh mục ngành kinh tế |
| 9. Tên nhiều nghề trong dự thảo còn chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng và đảm bảo tính phân biệt, có thể gây nhầm lẫn hoặc có sự chồng chéo giữa các nhóm. Ví dụ: Lao động trong công nghiệp; Lao động đóng gói thủ công; Lao động giao thông vận tải và kho hàng,...Đề nghị cân nhắc việc sử dụng từ “Lao động” ở đầu tên nghề, vì từ “Lao động” là từ dùng chung cho tất cả người lao động nói chung, không phải tên đặc thù riêng cho một nghề cụ thể nào. |  | Đề nghị Quý cơ quan gợi ý từ thay thế |
| 10. Đề nghị rà soát lại danh mục nghề nghiệp căn cứ vào các luật chuyên ngành liên quan khác để đảm bảo tính pháp lý, tính thực tiễn và tính cập nhật của danh mục. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 11. Tại mục 23310. Giáo viên trung cấp chuyên nghiệp: đề nghị sửa thành “Giáo viên trung cấp”. Theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, cấp trình độ đào tạo hiện nay gồm: cao đẳng, trung cấp và sơ cấp, như vậy không còn cấp trình độ đào tạo “trung cấp chuyên nghiệp” |  | Thống kê không chỉ phản ánh hiện tại và tương lai mà còn thống kê cả những sự vật, hiện tượng đã qua. Tuy Luật mới quy định không còn trình độ trung cấp chuyên nghiệp nhưng trong thực tế trình độ này vẫn tồn tại nên vẫn phải thống kê. |
| 12. Tại mục 23120. Giáo viên cao đẳng: đề nghị sửa thành “Giảng viên cao đẳng”. Theo quy định tại Điều 53 của Luật Giáo dục nghề nghiệp “Nhà giáo trong trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp được gọi là giáo viên; nhà giáo trong trường cao đẳng được gọi là giảng viên”. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 13. Tại mục 3641-36410. Giáo viên đào tạo nghề: đề nghị sửa thành “Giáo viên sơ cấp”. Theo quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp không có khái niệm giáo viên đào tạo nghề. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 14. Kết cấu lại danh mục nghề nghiệp Việt Nam cấp 4 và 5, nội dung liên quan đến giáo dục nghề nghiệp *(chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*. | Nhất trí tiếp thu | Tuy nhiên vẫn giữ lại giáo viên trung cấp chuyên nghiệp |
| 15. Dự thảo Giải thích danh mục nghề nghiệp Việt Nam:  Tại Phần I. Khái niệm, nguyên tắc xây dựng danh mục nghề nghiệp Việt Nam, đề nghị:  Phân thành 05 cấp độ kỹ năng thay vì 04 cấp độ kỹ năng như dự thảo, đồng thời diễn đạt 05 cấp độ kỹ năng này phù hợp với quy định tại Điều 5, Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH đồng thời phù hợp với thực tiễn có 196 bộ Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề quốc gia được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ ngành xây dựng và công bố.  Việc phân làm 05 cấp độ kỹ năng để đảm bảo tính so sánh quốc tế với nhiều nước trên thế giới có sử dụng nhiều lao động Việt Nam như Nhật, Hàn Quốc, Malaysia,...có quy định khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia là 05 bậc. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **20** | **Bộ Y tế**  **(Công văn số 2568/BYT-KHTC ngày 11/05/2020)** | 1. Dự thảo Quyết định:  Đề nghị quy định cụ thể nguyên tắc để xây dựng và xếp cấp cũng như để điều chỉnh Danh mục nghề nghiệp. |  | Sẽ theo mẫu Bộ Tư pháp |
| 2. Đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa danh mục nghề nghiệp theo quy định của Luật thống kê và quy định về xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức. Bên cạnh đó, cần lưu ý về tính thống nhất giữa tên gọi "chức danh nghề nghiệp" theo quy định của Luật thống kê với quy định của một số văn bản quy phạm pháp luật khác như quy định về "chức danh chuyên môn" trong Luật Dược. |  | Nghề là một công việc cụ thể. Một nghề có thể có nhiều vị trí việc làm. |
| 3. Danh mục nghề nghiệp:  Đề nghị chuyển mã 2261 - Bác sỹ răng hàm mặt sang mã Bác sỹ chuyên khoa |  | Tách riêng để đảm bảo so sánh quốc tế. |
| 4. Một số tên gọi nghề nghiệp nên sửa cho phù hợp với mã ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ví dụ: mã 224 - Bác sỹ phụ tá, mã 223 - Nhà chuyên môn y học cổ truyền. |  | Nghề là công việc cụ thể đang làm thực tế có thể tổng hợp kỹ năng hoặc một phần kỹ năng đào tạo |
| 5. Đối với Nội dung giải thích danh mục nghề nghiệp:  Đề nghị tham khảo chức năng nhiệm vụ, chức danh chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 ban hành quy chế bệnh viện để đưa vào giải thích cho phù hợp. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 6. Xem xét có đưa vào mã nghề nghiệp đối với những người hành nghề không được cấp giấy phép như người làm vi lượng đồng căn, thực hành viên y học Hồi giáo, bác sỹ phù thủy, người chữa bệnh làng... |  | Kỹ năng của một nghề thể hiện qua trình độ đào tạo cũng như qua kinh nghiệm. Một số nghề không được qua đào tạo mà qua kinh nghiệm thực tế mà có được nên vẫn được thống kê. |
| 7. Đối với lĩnh vực Dược: đề nghị phân chia theo cấu trúc chung, trong đó ghép chức danh bằng cấp, chứng chỉ đào tạo (Dược sỹ đại học, Dược sĩ cao đẳng, Dược sĩ trung cấp) với các công việc có thể hành nghề, đảm nhận theo quy định (làm tại bệnh viện, làm sản xuất thuốc, làm kiểm nghiệm thuốc, làm công tác dược lâm sàng, kinh doanh dược, bảo quản thuốc bán lẻ thuốc, khác). Theo đó, có thể có các tên gọi nghề nghiệp: Dược sĩ đại học làm công tác dược lâm sàng, Dược sĩ cao đẳng làm tại bệnh viện, Dược sĩ trung cấp bán lẻ thuốc.... |  | Các nghề dược đã có ở phần ví dụ. Còn trình độ đã đi theo từng nhóm nghề. |
| **21** | **Kiểm toán Nhà nước**  **(Công văn số 671/KTNN-TCCB ngày 29/6/2020)** | Dự thảo Danh mục nghề nghiệp Việt Nam (VSCO 2020) chưa thống kê nghề “Kiểm toán nhà nước”. Dự thảo mới chỉ đang xây dựng nghề “kiểm toán”, mã số 24112 thuộc nhóm nghề “Kế toán và các nhà chuyên môn có liên quan”, chưa phản ánh đúng bản chất nghề nghiệp của nghề “Kiểm toán nhà nước”.  Điều 118 Hiến pháp quy định: “Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công”.  Điều 9 Luật Kiểm toán Nhà nước quy định về chức năng của Kiểm toán nhà nước như sau: “Kiểm toán nhà nước có chức năng đánh giá, xác nhận và kiến nghị đối với việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công”.  Như vậy:  - Kiểm toán nhà nước là một cơ quan độc lập trong hệ thống chính trị, nghề “Kiểm toán nhà nước” cũng là một nghề riêng, hoạt động theo luật riêng, tuân thủ các quy định, chuẩn mực riêng; khác biệt với nghề kiểm toán “độc lập” hay kiểm toán “nội bộ” thuộc nhóm nghề theo mã số 24112 của dự thảo.  - Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, không phải là cơ quan Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ. Tổng Kiểm toán nhà nước là người đứng đầu Kiểm toán nhà nước, chịu trách nhiệm trước Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước. Tổng Kiểm toán nhà nước do Quốc hội bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. |  | Đã có tên nghề Kiểm toán trong mã 2411. Kế toán và các nhà chuyên môn có liên quan |
| **22** | **Cục Kiểm Lâm**  **(Công văn số 338/KL-XDLL ngày 01/7/2020)** | 1. Danh mục nghề:  Cân nhắc chuyển 54092 “Nhân viên bảo vệ rừng” vào nhóm 621 “Lao động trong lâm nghiệp và trong lĩnh vực có liên quan”. |  | Vẫn để “Nhân viên bảo vệ rừng” ở mã 54092 theo Luật Kiểm lâm. Còn ở mã 621 “Lao động trong lâm nghiệp và trong lĩnh vực có liên quan” đã có ví dụ: người tuần tra lâm nghiệp. |
| 2. Giải thích danh mục nghề:  Nhân viên bảo vệ rừng là lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng, có nhiệm vụ chủ yếu sau:  - Tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, đất rừng quy hoạch cho lâm nghiệp; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi phá rừng, lấn chiếm rừng, khai thác lâm sản và các hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý, bảo vệ rừng thuộc phạm vi diện tích được giao;  - Tổ chức thực hiện phương án, biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng; phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân trong khu vực tham gia bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng;  - Kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản; lập biên bản kiểm tra ban đầu, bảo vệ hiện trường, bảo quản tang vật phi phạm, kịp thời báo cáo với người, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. |  | “Nhân viên bảo vệ rừng” là mã cấp 5 nên không giải thích. Phần giải thích chỉ đến cấp 4. |
| **23** | **Bộ Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 2522/BGDĐT-TCCB ngày 10/7/2020)** | 1. Việc ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam cần bám sát các quy định tại Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, trong đó có quy định về nhà giáo: “Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác, giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp gọi là giáo viên; nhà giáo giảng dạy từ trình độ cao đẳng trở lên gọi là giảng viên; Giáo sư, phó giáo sư là chức danh của nhà giáo đang giảng dạy, nghiên cứu khoa học ở cơ sở giáo dục đại học đáp ứng tiêu chuẩn giáo sư, phó giáo sư do cơ sở giáo dục đại học bổ nhiệm”. Ngoài ra, tại các Luật nêu trên và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật còn có quy định về đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp từ trung ương đến cơ sở; quy định về hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và phó chủ tịch hội đồng trường (nếu có), hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, giám đốc và phó giám đốc, trưởng phó các đơn vị thuộc và trực thuộc cơ sở giáo dục. Do vậy, cần rà soát tất cả vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục trước khi ban hành danh mục nghề nghiệp để tránh bỏ sót đối tượng. | Nhất trí tiếp thu |  |
| 2. Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 không quy định cơ sở giáo dục đại học lớn, nhỏ nên không có quy định Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường đại học lớn và tương đương; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường nhỏ và tương đương. Ngoài ra, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, tại Điều 15 đã quy định cụ thể về văn bằng, chứng chỉ giáo dục đại học. |  | Hiệu trưởng trường đại học lớn tương đương với lãnh đạo cấp Bộ nên cần phải tách. |
| 3. Đề nghị nghiên cứu thêm việc quy định các chức vụ lãnh đạo của tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong danh mục nghề cho phù hợp với quy định của pháp luật. | Nhất trí tiếp thu |  |
| **24** | **Ban Cơ yếu Chính phủ (Công văn số 199/BCY-CTTC ngày 10/7/2020)** | 1. Tại Bảng tổng hợp 10 nhóm nghề cấp 1 trong ISCO 08 và 4 cấp độ kỹ năng: đề nghị bổ sung cụm từ “và cơ yếu” sau cụm từ “Lực lượng vũ trang” trong nhóm 10 và được viết lại như sau: “10. Lực lượng vũ trang và cơ yếu”. | Nhất trí sẽ bổ sung thêm nghề cơ yếu vào trong danh mục nghề |  |
| 2. Tại phần giải thích tóm tắt 10 nhóm nghề cấp 1 (Khoản 3): Đề nghị bổ sung cụm từ “và cơ yếu” sau cụm từ “Lực lượng vũ trang” trong nhóm 0 và được viết lại như sau: “0. Lực lượng vũ trang và cơ yếu”. | Nhất trí sẽ bổ sung thêm nghề cơ yếu vào trong danh mục nghề |  |
| 3. Đề nghị đưa vào phần giải thích như sau:  **03. Lực lượng cơ yếu**  *Nhiệm vụ chủ yếu: Lực lượng cơ yếu là một trong những lực lượng chuyên trách bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, hoạt động cơ mật đặc biệt, thuộc lĩnh vực an ninh quốc gia; có chức năng tham mưu cho Đảng, Nhà nước về công tác cơ yếu, thực hiện hoạt động cơ yếu; bảo đảm tuyệt đối bí mật, an toàn, chính xác, kịp thời thông tin phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, chỉ đạo, chỉ huy của lực lượng vũ trang nhân dân trong mọi tình huống; chủ động phòng ngừa, tham gia đấu tranh với các hoạt động mã thám gây phương hại đến an ninh quốc gia, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*  **031 - 0310. Người làm công tác cơ yếu**  *Nhiệm vụ chủ yếu: Người làm công tác cơ yếu là người được điều động, biệt phái, bổ nhiệm để thực hiện nhiệm vụ của lực lượng cơ yếu; có nghĩa vụ, trách nhiệm giữ bí mật thông tin bí mật của nhà nước và bí mật công tác cơ yếu, kể cả khi thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu; phục tùng sự phân công, điều động của cơ quan, tổ chức và thực hiện đúng, đầy đủ chức trách được giao; tận tụy trong công tác, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống; nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy chế, chế độ, quy định về công tác cơ yếu; giữ gìn, bảo quản an toàn tuyệt đối sản phẩm mật mã được giao; thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.*  **032 - 0320. Học viên Cơ yếu**  *Nhiệm vụ chủ yếu: Học viên cơ yếu là người được tuyển chọn để đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cơ yếu; được bồi dưỡng về chính trị, pháp luật và kiến thức cần thiết khác; có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người học viên tại các nhà trường trong lực lượng cơ yếu. Khi tốt nghiệp được cơ quan có thẩm quyền điều động, bổ nhiệm làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu.*  **033 - 0330. Người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu**  *Nhiệm vụ chủ yếu: Người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu là người được tuyển dụng vào làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không thuộc đối tượng người làm công tác cơ yếu và học viên cơ yếu.* | Nhất trí tiếp thu |  |
| 4. Tại Danh mục nghề nghiệp Việt Nam, đề nghị sửa đổi như sau:  *Nhóm 0. Lực lượng vũ trang và cơ yếu*  *01. Lực lượng quân đội*  *02. Lực lượng công an*  *03. Lực lượng cơ yếu*  *031 - 0310 - 03100. Người làm công tác cơ yếu*  *032 - 0320 - 03200. Học viên Cơ yếu*  *033 - 0330 - 03300. Người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu.* |  | Ban soạn thảo sẽ đưa như sau:  *03. Cơ yếu và lực lượng vũ trang khác*  *031 - 0310 - 03100. Cơ yếu*  *032 - 0320 - 03200. Lực lượng vũ trang khác* |